

Số: 0891/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00894.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước KCN Trảng Bàng, đường số 7, KCN Trảng Bàng, P. An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,85	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,22 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,06 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	< 0,15 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00894.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

me

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Huyền Trân



Số: 0890/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00893.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kim Long Ngọc, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,15	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,39 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,09 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022



Mã số mẫu: 00893.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0889/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00892.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Quán cơm Hủ Tiếu, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,95	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,23 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,27 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,58 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,16 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00892.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG KIỂM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0888/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00891.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.

Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, đường Nguyễn Văn Kiên, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng,
TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Ngày lấy mẫu : 07/12/2022

Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.

Ngày nhận mẫu : 07/12/2022

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,49	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,18 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,92 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,21 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00891.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0887/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00890.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.

Địa điểm lấy mẫu : hộ Lê Thị Tuyết, Số 1, đường Trung Trắc, KP. Lộc Thành, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Ngày lấy mẫu : 07/12/2022

Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.

Ngày nhận mẫu : 07/12/2022

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,72	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,35 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,91 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,54 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00890.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Huyền Trân



Số: 0886/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00889.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thùy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Hộ gia đình Trần Thanh Hùng, số 96, đường Đặng Văn Trú, KP. Lộc An,
P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,68	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,29 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,69 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,50 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

ĐC: 628 Đường 30/4, KP1, P3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Mã số mẫu: 00889.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0885/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00888.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : quầy thuốc tây Tùng Lam, ấp Xóm Mới 2, đường Pháo Bình, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,25	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,18 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,65 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,52 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a)(1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA-1999)(a)(1)	0,20 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

ĐC: 628 Đường 30/4, KP1, P3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0884/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00887.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Thanh Hà, Thị Trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,42	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,29 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,85 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,48 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,61 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,20 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022



Mã số mẫu: 00887.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐIIA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0883/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00886.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thùy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : 36, đường Hùng Vương KP. Thanh Bình C, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,39	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,33 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,18 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,54 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a)(1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.I.H: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA-1999)(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00886.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDIIA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0882/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00885.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Thị Phấn, đường 786 ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,51	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,35 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,16 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,36 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,56 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,17 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00885.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0881/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00884.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Phạm Văn Nga, đường Nguyễn Trung Trực, KP.1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,45	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,41 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,20 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,17 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00884.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDIIA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0880/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00883.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP.1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,55	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,19 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,20 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,66 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,17 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	< 0,050 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022



Mã số mẫu: 00883.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐIIA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0879/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00882.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Quán phở 189 số 175 đường Trần Hưng Đạo, KP.1, P. 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,05	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,17 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,06 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,65 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,48 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,39 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	0,054 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022



Mã số mẫu: 00882.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (I) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDIIA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0878/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00881.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Châu Thành, đường Hoàng Lê Kha, KP. 3, TT. Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,74	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,33 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,14 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,66 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,37 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,18 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

Mã số mẫu: 00881.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0877/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00880.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thùy, Trần Thị Nhật Minh.

Địa điểm lấy mẫu : Quầy thuốc tây Huy Thông, số 39, đường Trần Văn Trà, Bình Trung, Bình Minh, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Ngày lấy mẫu : 07/12/2022

Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.

Ngày nhận mẫu : 07/12/2022

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,90	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,28 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,92 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	0,055 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0876/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00879.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Tây Ninh, đường Bời Lời, P. Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,89	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,36 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,18 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	3,00 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,96 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,71 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	0,16 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	0,062 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

ĐC: 628 Đường 30/4, KP1, P3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Mã số mẫu: 00879.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- (1) *Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.*
- *MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.*

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

One

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC,
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Huyền Trân



Số: 0875/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00878.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy, Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : nhà may Quốc Thanh số 345 đường Lạc Long Quân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/12/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/12/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,98	6,0-8,5	08/12/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/12/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/12/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,31 NTU	≤ 2,0 NTU	08/12/2022
05	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/12/2022
06	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,77 mg/L	≤ 250 mg/L	08/12/2022
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/12/2022
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,26 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/12/2022
09	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/12/2022
10	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/12/2022
11	Chì	SMEWW 3125 B – 2017(a) (1)	< 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/12/2022
12	Florua (F ⁻)	HD.PP.83/KXN.LH: 2020 (Ref. Method 300.1, EPA- 1999)(a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,5 mg/L	09/12/2022
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B – 2017(a) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/12/2022
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017(a)(1)	< 0,050 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/12/2022
15	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	07/12/2022
17	Pseudomonas aeruginosa	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/12/2022

ĐC: 628 Đường 30/4, KP1, P3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Mã số mẫu: 00878.22

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (I) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Trần Huyền Trân

